

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST

Ngày 20/6/2025

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Hoà

2. Ông Hoàng Văn Ngân

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Linh - Thư ký
Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Đào Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 20/6/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 95/2025/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Chu Thị H, sinh năm 1971

Bị đơn: Ông Lý Văn S, sinh năm 1961

Cùng địa chỉ: Tổ 29, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Các đương sự vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Chu Thị H trình bày: Bà Chu Thị H và ông Lý Văn S tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1986 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, chỉ tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tại địa phương. Trong quá trình sống chung ông bà luôn bất đồng quan điểm trong xây dựng kinh tế gia đình và nuôi dạy con cái, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không được cải thiện, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không có hạnh phúc. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2009 cho đến nay không có quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay bà Chu Thị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân

không đạt được bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lý Văn S để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có hai con chung là Lý Văn Chính, sinh ngày 17/11/1987 và Lý Thị Oanh, sinh ngày 04/5/1990. Đến nay các cháu đã trưởng thành và có gia đình riêng bà không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Bà Chu Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lý Văn S trình bày: Ông và bà Chu Thị H về chung sống với nhau từ năm 1986 không đăng ký kết hôn theo quy định mà chỉ tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống về cách nuôi dạy con cái và làm ăn kinh tế, từ đó tình cảm vợ chồng xa cách dần, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2009 cho đến nay, mỗi người đều có cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai. Đến nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Chu Thị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn ông cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có hai con chung là Lý Văn Chính, sinh ngày 17/11/1987 và Lý Thị Oanh, sinh ngày 04/5/1990. Đến nay các cháu đã trưởng thành và có gia đình riêng ông không yêu cầu tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Ông Lý Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành các thủ tục tố tụng đầy đủ đúng quy định pháp luật; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xét xử theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ly hôn giữa bà Chu Thị H và ông Lý Văn S.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Chu Thị H và ông Lý Văn S chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại giấy xác nhận quan hệ hôn nhân ngày 21/6/2021 của Ủy ban nhân dân phường Nam Cường xác nhận: Tình trạng hôn nhân trong thời gian cư trú tại phường Nam Cường từ năm 1994 đến ngày 19/8/2020 hiện tại ông Lý Văn S chưa đăng ký kết hôn với ai. Tại giấy xác nhận quan hệ hôn nhân ngày 23/6/2021 của Ủy ban nhân dân phường Pom Hán xác nhận: Tình trạng hôn nhân trong thời gian cư trú tại phường Pom Hán từ ngày 20/8/2020 đến ngày 23/6/2021 ông Lý Văn S chưa kết hôn với ai tại UBND phường Pom Hán.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về việc ly hôn, các đương sự đều có địa chỉ tại tổ 29, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Chu Thị H và ông Lý Văn S về chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương vào năm 1986, nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ điểm a mục 3 [Nghị Quyết 35/2000/QH10](#) ngày 09/6/2000 của Quốc hội quy định: *“Trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03 tháng 01 năm 1987, ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực mà chưa đăng ký kết hôn thì được khuyến khích đăng ký kết hôn; trong trường hợp có yêu cầu ly hôn thì được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000”*. Do vậy, việc bà Hoa chung sống với ông Siu thời điểm năm 1986, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương trên cơ sở tự nguyện, sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau và có hai con chung nên đây là hôn nhân thực tế và là hợp pháp.

Sau khi về chung sống ông bà hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống từ đó tình cảm dần xa cách. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng hay cãi vã, ông bà đã sống ly thân từ năm 2009 không còn quan tâm đến nhau, không còn quan hệ cả về tình cảm và kinh tế. Xét thực tế quan hệ hôn nhân đã tan vỡ không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hoa đối với ông Siu.

[2.2] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống bà Chu Thị H và ông Lý Văn S có hai con chung là Lý Văn Chính, sinh ngày 17/11/1987 và Lý Thị Oanh, sinh ngày 04/5/1990. Đến nay các cháu đã trưởng thành bà Hoa không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xét thấy là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Chu Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Chu Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Chu Thị H được ly hôn ông Lý Văn S. quan hệ hôn nhân giữa bà Chu Thị H và ông Lý Văn S chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực.

2. Về án phí: Bà Chu Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001168 ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Xác nhận bà Chu Thị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

3. Quyền kháng cáo: Bà Chu Thị H và ông Lý Văn S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKS ND TP
- Các đương sự;
- THADS;
- UBND phường Pom Hán
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)**

Phạm Thị Thanh Hương